

Bản án số: 351/2017/HS-ST
Ngày: 15-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Nguyễn Đình Cải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 350/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Huy D - sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Làng P, xã D, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Huy N - đã chết và bà: Vũ Thị M - sinh năm 1947; có vợ: Nguyễn Thị Bích N (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26-12-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), ngày 10-7-2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), ngày 09-11-2012 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-9-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-9-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Kiều Ngọc L, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Chị Kiều Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05-9-2017, Hà Huy D đi bộ một mình lang thang trên các tuyến phố thành phố Nam Định mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến số nhà 23 đường B, phường D, thành phố Nam Định, phát hiện có chiếc xe đạp điện màu đen hiệu Yamaha của chị Kiều Ngọc L, sinh năm 1998, trú tại: xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đang dựng trên vỉa hè, xe không khóa, không có người trông coi. D đi đến gạt chân chống rồi dắt lùi xe về phía lòng đường và nhanh chóng dắt xe tẩu thoát theo đường K hướng về phía đường Đ, thành phố Nam Định. Đúng lúc này, anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2001 và anh Trần Anh Đ, sinh năm 2000 đều là nhân viên của cửa hàng U, địa chỉ: Số 19 đường B, phường D, thành phố Nam Định phát hiện D trộm cắp chiếc xe đạp điện của chị L bèn hô hoán đuổi theo D. Đến trước cửa số nhà 82 đường K, phường D, thành phố Nam Định thì D vứt xe đạp điện lại rồi tiếp tục bỏ chạy tới ngõ C, đường D, phường D, thành phố Nam Định thì bị anh Đ và anh Việt A cùng với tổ công tác công an phường Nguyễn Du bắt giữ. Cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe đạp điện là vật chứng của vụ án đồng thời đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Nguyễn Du lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định xác định: Chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha là vật chứng của vụ án trị giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Kiều Ngọc L. Chị L đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 362/QĐ-KSĐT ngày 25-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Hà Huy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Hà Huy D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Huy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hà Huy D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

Bị cáo Hà Huy D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Huy D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Huy D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 05-9-2017 Hà Huy D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha trị giá 2.200.000 đồng của chị Kiều Ngọc L tại khu vực trước cửa số nhà 23 đường B, phường D, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ tại khu vực ngõ C, phường D, thành phố Nam Định. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 2.200.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Huy D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại người bị hại, chị Kiều Ngọc L đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Huy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Huy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Huy D 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-9-2017.

2. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Hà Huy D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Hà Huy D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Kiều Ngọc L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

